

Bản án số: 12/2022/KDTM - ST

Ngày 29 – 07 – 2022

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lập Tiến

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:
Bà H'MiChan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại Phòng xử án D - Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-KDTM ngày 22/10/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - KDTM ngày 01/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-KDTM ngày 18/7/2022 giữa các đương sự

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển T

Địa chỉ: Đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển T – Chi nhánh Đ (Giấy ủy quyền số 2181/2021/QĐ-TGD ngày 29/3/2021). Đường T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Hoàng N và ông Phan Văn T – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng Doanh nghiệp và Chuyên viên quản lý nợ khu vực Tây Nguyên (Giấy ủy quyền số 021/2021/GUQ-HDB.ĐL.DN ngày 29/9/2021). Địa chỉ: Đường T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - Ông Trần Hoàng N- có mặt

*** Bị đơn:** Công ty TNHH H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng H – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Phát triển T – Chi nhánh Đ (HD Bank) đã cho Công ty TNHH H vay tiền

theo Hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019, số tiền vay là 355.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng (từ ngày 21/11/2019 đến ngày 21/11/2023), mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander mới 100% theo Hợp đồng mua bán xe số 26-10/2019/HĐKT ngày 09/10/2019

Lãi suất trong hạn 11,82%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày Bên nhận nợ nhận tiền vay, sau đó có thể điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức (Lãi suất cơ sở + biên độ cho vay 2,75%/năm). Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm và có thể được điều chỉnh.

Kỳ hạn trả nợ gốc 22.187.500 đồng/03 tháng, trả vào ngày 05 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 05/02/2020. Kỳ hạn trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày 5 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên là 05/12/2019

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019 là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056641 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/11/2019, BKS: 47A-308.15, số khung: NC1WKN009607, số máy: 4A91HH1944.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH H đã trả được số tiền nợ gốc là 103.620.664 đồng và tính đến ngày 05/02/2021 Công ty TNHH H đã trả được số tiền nợ lãi là 34.377.883 đồng (trong đó lãi trong hạn là 33.957.327 đồng, lãi phạt là 420.556 đồng).

Đến nay Công ty TNHH H không tiếp tục trả các khoản nợ gốc và nợ lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc.

Vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ là 291.178.976 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 251.379.336 đồng

Nợ lãi (tính đến hết ngày 28/7/2022): 39.799.640 đồng (Bao gồm: nợ lãi quá hạn là 25.100.347 đồng, phạt chậm trả lãi 14.699.266 đồng)

Cùng toàn bộ lãi suất phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019 và Khế ước nhận nợ số 45172/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 21/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019 để thu hồi nợ.

2. Tại Bản tự khai ngày 04/11/2021 và tại phiên hòa giải ngày 01/12/2021, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H là ông Trần Trọng H trình bày: Tôi xác nhận Công ty TNHH H có vay của Ngân hàng TMCP Phát triển T – Chi nhánh Đ số tiền 355.000.000 đồng, tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056641 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/11/2019, BKS: 47A-308.15, số khung: NC1WKN009607, số máy: 4A91HH1944.

Quá trình vay, Công ty đã trả cho Ngân hàng một phần nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 29/9/2021 thì Công ty còn nợ gốc là 252.315.464 đồng và lãi suất phát sinh. Công ty đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng xem xét giảm cho Công ty TNHH H một phần lãi vì tình hình hoạt động của Công ty

đang gặp khó khăn. Trường hợp Công ty không trả được nợ thì đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ.

*** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án ngày 22/10/2021, đến ngày 01/7/2022 ban hành Quyết định xét xử vụ án là vi phạm quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T. Buộc Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 291.178.976 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 251.379.336 đồng; Nợ lãi (tính đến hết ngày 28/7/2022): 39.799.640 đồng (Bao gồm: nợ lãi quá hạn là 25.100.347 đồng, phạt chậm trả lãi là 14.699.266 đồng) Cùng toàn bộ lãi suất phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019 và Khế ước nhận nợ số 45172/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 21/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H trả được nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho Công ty TNHH H toàn bộ bản gốc Giấy tờ xe như đã thể hiện trong Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H là ông Trần Trọng H vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty TNHH H đã vay tiền của Ngân hàng TMCP Phát triển T – Chi nhánh Đ (HD Bank) theo Hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019, số tiền vay là 355.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056641 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/11/2019, BKS: 47A-308.15, số khung: NC1WKN009607, số máy: 4A91HH1944 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH H đã trả được số tiền nợ gốc là 103.620.664 đồng và tính đến ngày 05/02/2021 Công ty TNHH H đã trả được số tiền nợ lãi là 34.377.883 đồng (trong đó lãi trong hạn là 33.957.327 đồng, lãi phạt là 420.556 đồng).

Từ ngày 05/02/2021 đến nay Công ty TNHH H không tiếp tục trả các khoản nợ gốc và nợ lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết. Do Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Phát triển T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH H phải trả nợ là có cơ sở, cần chấp nhận.

Buộc Công ty TNHH H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ là 291.178.976 đồng. Trong đó:

Nợ gốc: 251.379.336 đồng

Nợ lãi (tính đến hết ngày 28/7/2022): 39.799.640 đồng (Bao gồm: nợ lãi quá hạn là 25.100.347 đồng, phạt chậm trả lãi 14.699.266 đồng)

Cùng toàn bộ lãi suất phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019 và Khế ước nhận nợ số 45172/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 21/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H trả được nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho Công ty TNHH H toàn bộ bản gốc Giấy tờ xe như đã thể hiện trong Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ở mức: $(70.840.597 \text{ đồng} \times 5\%) = 14.559.000 \text{ đồng}$.

- **Về chi phí xem xét thẩm định:** Công ty TNHH H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tài sản đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 1 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển T

Buộc Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển T tổng số tiền nợ là 291.178.976 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu một trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng*).

Trong đó: - Nợ gốc: 251.379.336 đồng.

- Nợ lãi (tính đến hết ngày 28/7/2022): 39.799.640 đồng

Bao gồm: + Nợ lãi quá hạn là: 25.100.347 đồng.

+ Phạt chậm trả lãi là: 14.699.266 đồng

Cùng toàn bộ lãi suất phát sinh tiếp theo tính từ ngày 29/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 45172/19MN/HĐTD ngày 20/11/2019 và Khế ước nhận nợ số 45172/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 21/11/2019.

Trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019 để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H trả được nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giao trả cho Công ty TNHH H toàn bộ bản gốc Giấy tờ xe như đã thể hiện trong Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 35752/19MN/HĐBĐ ngày 20/11/2019.

- **Về án phí:** Công ty TNHH H phải chịu 14.559.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T số tiền 6.728.554 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0004718 ngày 20/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Về chi phí xem xét thẩm định tài sản:** Công ty TNHH H phải chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Ngân hàng TMCP phát triển T được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định đã nộp theo Phiếu thu số 143 Quyền số 13 ngày 07/6/2022 sau khi thu được số tiền này từ Công ty TNHH H.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang